

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông A Dáo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Kontum, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ktham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 đối với bị cáo: **A L**, sinh năm 1989, tại K; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PĐ, phường Q, thành phố K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Bahnar; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông A Ll, sinh năm 1967 và bà Y P, sinh năm: 1969; có vợ Y S, sinh năm: 1990 và 03 con, lớn Nh sinh năm 2011, nhỏ Nh sinh năm 2018; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1979 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho chị Ng: Anh Tạ Văn Th, sinh năm 1970 (chồng chị Ng), địa chỉ: Thôn 2- HB, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt có lý do.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông A Ll, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn PĐ, phường Q, thành phố K, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Quang Nh, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 2 - HB, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

2/ Anh Văn Chí Kh, sinh năm 19988, địa chỉ: Thôn Th Tr, phường Ng M, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 12 giờ trưa ngày 16/11/2020, sau khi uống rượu tại nhà cùng với các anh A Y và A X, bị cáo A L có Giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 82B1-114.67 lưu thông trên đường Quốc lộ 14, hướng từ thành phố Kđi tỉnh Gia Lai. Khoảng hơn 13 giờ trưa cùng ngày, bị cáo đi đến Km1559+900, đoạn thuộc địa phận thôn 2, xã HB, thành phố K, ngay ngã ba của

đầu đường hẻm bê tông giao nhau với Quốc lộ 14, theo hướng bên phải theo chiều đi của bị cáo, phía trước ngã ba có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Do đã uống rượu, buồn ngủ, không quan sát chướng ngại vật phía trước, không giảm tốc độ khi vào ngã ba, không làm chủ tay lái, nên khi đi gần qua ngã ba, xe mô tô do A L điều khiển đã tông ngang vào giữa thân xe mô tô BKS 82K8-5770 do chị Trần Thị Ng (không có GPLX) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, đang rẽ trái vào đầu hẻm bê tông, đã đi gần hết ngã ba và cách đầu hẻm 2,2 mét, làm xe mô tô và chị Ng ngã ra đường, văng xa cách điểm đụng 12,5m.

Hậu quả: Chị Ng tử vong tại chỗ do đa chấn thương; A L bị thương nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: A L 198,7mg/dl máu; chị Ng không có nồng độ cồn.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Đường quốc lộ 14 đoạn xảy ra tai nạn rộng 14m, rải nhựa, mặt đường phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Điểm đụng nằm trên phần đường lưu thông của bị cáo, cách lề phải đường theo hướng đi của bị cáo là 2,2m, gần qua ngã 3 đầu đường hẻm bê tông.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKSTPKT ngày 16/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A L từ 24 đến 30 tháng tù. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi Th xong thiệt hại với số tiền 53.000.000 đồng và 01 xe mô tô trị giá 4 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi Th gì thêm, nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình và đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định:

[1] Khoảng 13 giờ trưa ngày 16/11/2020, bị cáo A L có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 82B1-114.67 lưu thông trên đường Quốc lộ 14, hướng từ thành phố Kđi tỉnh Gia Lai, trong khi đã uống rượu với nồng độ cồn 198,7mg/dl máu. Khi đi đến Km1559+900 thuộc địa phận thôn 2, xã HB, thành phố K, ngay ngã ba của đầu đường hẻm bê tông giao nhau với Quốc lộ 14, bị cáo điều khiển xe với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, không quan sát biển báo nguy hiểm và chướng ngại vật phía trước, nên xe mô tô của bị cáo đã tông ngang chính giữa xe mô tô BKS 82K8-5770 của chị Trần Thị Ng (không có GPLX). Hậu quả chị Ng tử vong tại chỗ; bị cáo bị thương; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; gây hậu quả chết 1 người.

Từ nhận định và căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên, có cơ sở khẳng định, hành vi vi phạm giao thông của bị cáo A L đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã bồi Th thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố K. Cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; ngoài ra bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của người bị hại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó HĐXX áp dụng Điều 54 của BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp Nh của khung hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[2] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-114.67 cho A L, trả lại xe mô tô BKS 82K8-5770 cho anh Th là đúng quy định.

[3] *Trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi Th thiệt hại xong với số tiền 53.000.000 đồng và 01 xe mô tô trị giá 4 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi Th gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt bị cáo A L: **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A L phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2021). Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lện Bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND tp.K;
- Công an tp.K;
- Chi cục THADS tp.K;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài